

Số: 15/2011/TT - BGTVT Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2011

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

1. Bãi bỏ điểm b khoản 11 Điều 5.

2. Sửa đổi Điều 10 như sau:

“ Điều 10. Hồ sơ của người học lái xe

1. Hồ sơ của người học lái xe lần đầu lập 01 bộ gửi trực tiếp tại cơ sở đào tạo. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 13;

b) Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn;

c) Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

2. Hồ sơ của người học lái xe nâng hạng lập 01 bộ gửi trực tiếp tại cơ sở đào tạo. Hồ sơ bao gồm:

a) Giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Bản khai thời gian và số km lái xe an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục 14 và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật;

c) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng D, E;

d) Bản sao chụp giấy phép lái xe (xuất trình bản chính khi dự sát hạch và nhận giấy phép lái xe).”

3. Bổ sung Điều 13a, Điều 13b vào sau Điều 13 như sau:

“Điều 13a. Thủ tục cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

1. Cá nhân có nhu cầu lập 01 bộ hồ sơ gửi trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

- a) Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục 15a;
- b) Giấy phép lái xe (bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu);
- c) Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng cấp tương đương trở lên (bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu);
- d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
- đ) Chứng chỉ sư phạm (bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu);
- e) 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

2. Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thông báo thời gian tập huấn nghiệp vụ dạy thực hành lái xe;

3. Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam tổ chức tập huấn đối với cá nhân đủ điều kiện, kiểm tra kết quả tập huấn. Trường hợp cá nhân không đủ điều kiện tập huấn phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày đạt kết quả tập huấn, Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, vào sổ theo dõi theo mẫu quy định tại Phụ lục 15c. Người được cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe khi đến nhận phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hạn sử dụng để đối chiếu.

Điều 13b. Thủ tục cấp giấy phép xe tập lái

1. Hồ sơ do cơ sở đào tạo lập 01 bộ gửi Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam nơi quản lý để xét duyệt, cấp giấy phép. Hồ sơ bao gồm:

a) Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định tại Phụ lục 15b;

b) Hồ sơ xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái gồm: giấy đăng ký xe (bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu), giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn (bản sao chụp), giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực (bản sao chụp).

2. Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, căn cứ kết quả kiểm tra, Sở Giao thông vận tải hoặc Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp giấy phép xe tập lái cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

4. Sửa đổi Điều 14 như sau:

“Điều 14. Thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô

1. Chấp thuận chủ trương xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu, đủ năng lực về đất đai (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) và tài chính có văn bản đề nghị kèm Đề án xây dựng gửi trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải;

b) Căn cứ nhu cầu đào tạo thực tế của địa phương, Sở Giao thông vận tải có văn bản đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam xem xét, chấp thuận chủ trương đầu

tư xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô phù hợp quy hoạch định hướng. Trường hợp không đề nghị, không chấp thuận, Sở Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

2. Hồ sơ cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô do cơ sở đào tạo lập 01 bộ gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 16.

b) Văn bản chấp thuận chủ trương của Tổng cục Đường bộ Việt Nam (bản sao chụp);

c) Quyết định thành lập cơ sở dạy nghề có chức năng đào tạo lái xe của cơ quan có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

d) Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của giáo viên (bản sao có chứng thực);

đ) Giấy đăng ký xe (bản sao có chứng thực), giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn (bản sao chụp), giấy phép xe tập lái (bản sao chụp).

3. Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cấp mới theo quy định, Tổng cục Đường bộ Việt Nam chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo. Mẫu biên bản kiểm tra theo quy định tại Phụ lục 17a;

4. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo.

5. Trường hợp chưa cấp hoặc không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do, yêu cầu khắc phục, nếu thấy cần thiết kiểm tra, thẩm định lại. Sở Giao thông vận tải nơi quản lý có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn thực hiện, báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Giao thông vận tải xác nhận kết quả khắc phục, Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

5. Bổ sung Điều 14a, Điều 14b, Điều 14c và Điều 14d vào sau Điều 14 như sau:

“Điều 14a. Thủ tục cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô

1. Hồ sơ cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô

a) Trường hợp cấp lại khi hết hạn: Trước khi giấy phép đào tạo lái xe hết hạn 30 ngày, cơ sở đào tạo lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép gửi về Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm các thành phần nêu tại các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 14 (riêng các nội dung yêu cầu liên quan đến giáo viên, xe tập lái chỉ bổ sung vào hồ sơ những thay đổi so với thời điểm cấp phép gần nhất);

b) Trường hợp cấp lại khi điều chỉnh hạng xe đào tạo: Hồ sơ do cơ sở đào tạo lập thành 01 bộ gửi Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm các thành phần nêu tại các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 14 đối với những hạng xe cần điều chỉnh;

c) Trường hợp cấp lại khi tăng lưu lượng đào tạo của cơ sở đào tạo trên 20%: Hồ sơ do cơ sở đào tạo lập thành 01 bộ gửi Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm các thành phần nêu tại các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 14.

2. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cấp lại theo quy định, Sở Giao thông vận tải phối hợp với cơ quan quản lý dạy nghề địa phương tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại Phụ lục 17b đối với trường hợp cấp lại khi hết hạn hoặc khi điều chỉnh hạng xe đào tạo; theo Phụ lục 18 khi điều chỉnh lưu lượng đào tạo.

3. Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải gửi công văn và biên bản kiểm tra đến Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

4. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cấp lại theo quy định, Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 14b. Thủ tục điều chỉnh lưu lượng đào tạo đến 20%

1. Hồ sơ do cơ sở đào tạo lập thành 01 bộ gửi Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm các thành phần nêu tại các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 14. Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, lập biên bản điều chỉnh lưu lượng đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 và xem xét ra văn bản điều chỉnh lưu lượng cho cơ sở đào tạo.

2. Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ điều chỉnh theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo;

3. Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải có văn bản điều chỉnh lưu lượng đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không điều chỉnh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 14c. Thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4

1. Hồ sơ do cơ sở đào tạo lập thành 01 bộ, gửi trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm:

a) Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 16;

b) Quyết định thành lập cơ sở dạy nghề có chức năng đào tạo lái xe của cơ quan có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

c) Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của giáo viên (bản sao chụp);

d) Giấy đăng ký xe tập lái đối với các hạng A3, A4 (bản sao chụp).

2. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại Phụ lục 20;

3. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4 cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 14d. Thủ tục cấp lại giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4

1. Trước khi giấy phép đào tạo lái xe hết hạn 15 ngày, cơ sở đào tạo gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép về Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm:

a) Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 16;

b) Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của giáo viên (bản sao chụp);

c) Giấy phép xe tập lái đối với các hạng A3, A4 (bản sao chụp).

2. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại Phụ lục 20;

3. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4 cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

6. Sửa đổi Điều 22 như sau:

“Điều 22. Thời hạn của giấy phép lái xe

1. Hạng A1, A2, A3: không thời hạn.

2. Hạng A4, B1, B2: 10 năm, kể từ ngày cấp;

3. Hạng C, D, E, FB2, FC, FD, FE: 05 năm, kể từ ngày cấp.”

7. Sửa đổi Điều 24 như sau:

“Điều 24. Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2

1. Thỏa thuận chủ trương

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu gửi văn bản đề nghị kèm báo cáo tóm tắt đề án xây dựng trung tâm sát hạch lái xe đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy hoạch định hướng, Bộ Giao thông vận tải (đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 1), Tổng cục Đường bộ Việt Nam (đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 2) có văn bản thỏa thuận chủ

trương xây dựng trung tâm sát hạch lái xe gửi Ủy ban nhân dân và tổ chức, cá nhân. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Thỏa thuận bố trí mặt bằng tổng thể và kích thước hình sát hạch

a) Tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị kèm 03 bộ hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm: Dự án đầu tư xây dựng; bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể; bản sao có chứng thực giấy phép xây dựng; hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch; bản kê khai loại xe cơ giới dùng để sát hạch, loại thiết bị chấm điểm tự động;

b) Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải gửi 03 bộ hồ sơ và văn bản đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam xem xét thỏa thuận bố trí mặt bằng tổng thể, kích thước hình sát hạch của trung tâm sát hạch lái xe. Trường hợp không đề nghị phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Tổng cục Đường bộ Việt Nam có văn bản thỏa thuận gửi Sở Giao thông vận tải và tổ chức, cá nhân. Trường hợp không thỏa thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận

a) Sau khi xây dựng xong, Trung tâm sát hạch lái xe gửi văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải kiểm tra cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động;

b) Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải kiểm tra, có văn bản đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam kiểm tra thực tế, cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động. Trường hợp không đề nghị phải trả lời tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Trong thời gian không quá 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Tổng cục Đường bộ Việt Nam tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

8. Bổ sung Điều 24a, Điều 24b vào sau Điều 24 như sau:

“Điều 24a. Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu gửi văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với trường hợp xây dựng mới), Sở Giao thông vận tải (đối với trường hợp nâng cấp từ sân tập lái);

2. Sau khi xây dựng xong, tổ chức, cá nhân gửi văn bản, kèm hồ sơ đề nghị Sở Giao thông vận tải kiểm tra cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động. Hồ sơ bao gồm: văn bản chấp thuận chủ trương, dự án đầu tư xây dựng, bản sao có chứng thực giấy phép xây dựng, bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, loại xe cơ giới dùng để sát hạch;

3. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 24b. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe

1. Trung tâm sát hạch lái xe loại 1 và loại 2

a) Trung tâm sát hạch lái xe gửi văn bản đề nghị kiểm tra cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động đến Sở Giao thông vận tải;

b) Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải kiểm tra, có văn bản đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam kiểm tra, cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động. Trường hợp không đề nghị phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Trong thời gian không quá 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Tổng cục Đường bộ Việt Nam tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Trung tâm sát hạch lái xe loại 3

a) Trên cơ sở đề nghị của trung tâm sát hạch lái xe, Sở Giao thông vận tải kiểm tra, cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động;

b) Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải kiểm tra, cấp lại giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp lại phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

9. Sửa đổi Điều 26 như sau:

“Điều 26. Hồ sơ để được dự sát hạch lái xe

1. Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu:

Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe lập 01 bộ, gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm:

a) Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 10 của Thông tư này;

b) Chứng chỉ nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C;

c) Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo có tên của người dự sát hạch.

2. Đối với người dự sát hạch nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng B2, C, D, E và các hạng F:

Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe lập 01 bộ, gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm:

a) Hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 10 của Thông tư này;

b) Chứng chỉ nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo nâng hạng;

c) Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo có tên của người dự sát hạch nâng hạng.

3. Đối với người dự sát hạch lại do giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng theo quy định:

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ, gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm:

- a) Giấy tờ quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 10 của Thông tư này;
- b) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29;
- c) Bản sao chụp giấy phép lái xe hết hạn.

4. Đối với người dự sát hạch lại do bị mất giấy phép lái xe:

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ, gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm:

- a) Giấy tờ quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 10 của Thông tư này;
- b) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29 có ghi ngày tiếp nhận hồ sơ của cơ quan tiếp nhận;
- c) Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe bị mất (đối với trường hợp có hồ sơ gốc).

5. Đối với người dự sát hạch lại do bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe không thời hạn:

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ, gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm:

- a) Giấy tờ quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 10 của Thông tư này;
- b) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29 có ghi ngày tiếp nhận hồ sơ của cơ quan tiếp nhận;
- c) Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe bị tước quyền sử dụng (đối với trường hợp có hồ sơ gốc);
- d) Quyết định tước quyền sử dụng giấy phép lái xe;
- đ) Giấy chứng nhận hoàn thành môn học Luật Giao thông đường bộ, đạo đức người lái xe của cơ sở đào tạo lái xe có đủ điều kiện.”

10. Sửa đổi khoản 6 Điều 37 như sau:

“ 6. Tiếp nhận, xử lý thông tin đổi giấy phép lái xe do Sở Giao thông vận tải chuyển đến; tổ chức cấp, đổi giấy phép lái xe cho các đối tượng:

- a) Người lái xe thuộc các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, đoàn thể và các tổ chức quốc tế, ngoại giao có trụ sở cơ quan tại Hà Nội;
- b) Người lái xe do Tổng cục Đường bộ Việt Nam quản lý.”

11. Sửa đổi khoản 2 Điều 38 như sau:

“ 2. Tiếp nhận, xử lý thông tin đổi giấy phép lái xe do Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải khác chuyển đến; tổ chức cấp và đổi giấy phép lái xe cho người lái xe có nhu cầu.”

12. Sửa đổi khoản 7 và khoản 10 Điều 40 như sau:

“ 7. Người có giấy phép lái xe hạng C được cấp trước ngày 01/7/2009 đang điều khiển ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc được tiếp tục điều khiển loại xe này đến hết ngày 30/6/2011.

10. Người giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định thu hồi giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.”

13. Sửa đổi Điều 41 như sau:

“Điều 41. Xác minh giấy phép lái xe

1. Khi đổi, cấp lại giấy phép lái xe, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải xác minh giấy phép lái xe đã cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục 28; trường hợp chưa nhận được bản xác minh, thì không đổi, không cấp lại và không đưa vào danh sách thí sinh được phép dự sát hạch lại để cấp giấy phép lái xe.

2. Bản xác minh giấy phép lái xe chỉ cấp 01 lần; trường hợp cấp lại phải có sự trao đổi giữa cơ quan đã tiếp nhận và cơ quan xác minh.

3. Thời hạn xác minh

a) Không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (kể cả thời gian xử lý đối với giấy phép lái xe bị mất, bị tước quyền sử dụng không thời hạn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 43 của Thông tư này), cơ quan tiếp nhận hồ sơ đổi, cấp lại giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải xác minh giấy phép lái xe đã cấp;

b) Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu xác minh, Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải phải xác minh giấy phép lái xe đã cấp.”

14. Sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Điều 42 như sau:

“2. Khi cấp giấy phép lái xe nâng hạng, cơ quan cấp giấy phép lái xe:

a) Cắt góc giấy phép lái xe cũ và giao cho người lái xe bảo quản;

b) Thông báo đến Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải đang quản lý giấy phép lái xe trước khi nâng hạng để theo dõi, quản lý.

3. Thời gian cấp giấy phép lái xe chậm nhất không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch. Trước khi trả giấy phép lái xe cho người trúng tuyển, cơ quan quản lý sát hạch phải ghi số giấy phép lái xe vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe.”

15. Sửa đổi Điều 43 như sau:

“Điều 43. Cấp lại giấy phép lái xe

1. Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng

a) Quá từ 03 tháng đến dưới 01 năm, kể từ ngày hết hạn, được dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;

b) Quá từ 01 năm trở lên, kể từ ngày hết hạn, được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

2. Người có giấy phép lái xe bị mất

a) Còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng và còn hồ sơ gốc, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 01 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét cấp lại giấy phép lái xe;

b) Còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng nhưng không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 01 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét cấp lại giấy phép lái xe;

c) Quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm và còn hồ sơ gốc, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;

d) Quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm và không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, được dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe;

đ) Quá thời hạn sử dụng từ 01 năm trở lên, còn hồ sơ gốc hoặc không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, nếu không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

3. Người bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe không thời hạn, sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tước quyền sử dụng giấy phép lái xe không thời hạn, nếu có nhu cầu, được dự học lại Luật Giao thông đường bộ, đạo đức người lái xe, được kiểm tra và có chứng nhận của cơ sở đào tạo đã hoàn thành nội dung học và nộp đủ hồ sơ theo quy định thì được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

4. Ngày trúng tuyển ghi tại mặt sau giấy phép lái xe cấp lại (phục hồi), được tính theo ngày trúng tuyển của giấy phép lái xe cũ.

5. Thời gian cấp lại giấy phép lái xe thực hiện như đối với cấp mới.

Khi cấp lại giấy phép lái xe, cơ quan quản lý cấp giấy phép lái xe phải cắt góc giấy phép lái xe cũ (nếu có).

6. Người dự sát hạch lại có nhu cầu ôn tập, đăng ký với các cơ sở đào tạo lái xe để được hướng dẫn ôn tập, phải nộp phí ôn tập theo quy định của Bộ Tài chính, không phải học lại theo chương trình đào tạo.

7. Việc tổ chức sát hạch lại để cấp giấy phép lái xe do bị quá hạn, mất, tước quyền sử dụng không thời hạn thực hiện như sau:

a) Ban quản lý sát hạch rà soát, kiểm tra các điều kiện theo quy định, lập danh sách thí sinh sát hạch lại theo mẫu quy định tại Phụ lục 24 trình Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tổ chức cùng với kỳ sát hạch lái xe;

b) Trường hợp chưa có kỳ sát hạch lái xe phù hợp, có thể thành lập hội đồng, tổ sát hạch lái xe theo quy định cho các đối tượng này; thành phần hội đồng sát hạch, tổ sát hạch không có thành viên của cơ sở đào tạo;

c) Khi sát hạch lái xe ô tô ở các địa phương chưa có trung tâm sát hạch lái xe loại 1 hoặc loại 2: nếu chỉ sát hạch lại phần lý thuyết thì có thể tổ chức sát hạch tại địa phương, nếu sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành thì phải sát hạch tại trung tâm sát hạch lái xe của địa phương khác theo quy định.

8. Người có giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng, nhưng không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, nếu có nhu cầu được lập lại hồ sơ gốc.

Hồ sơ do người lái xe lập thành 01 bộ gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải (nơi đã cấp giấy phép lái xe), gồm:

a) Đơn đề nghị lập lại hồ sơ gốc theo mẫu quy định tại Phụ lục 29;

b) Bản sao chụp giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân.

Cơ quan quản lý cấp giấy phép lái xe kiểm tra, xác nhận và đóng dấu, ghi rõ: số, hạng giấy phép lái xe được cấp, ngày sát hạch (nếu có), tên cơ sở đào tạo (nếu có) vào góc trên bên phải đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe và trả cho người lái xe tự bảo quản để thay hồ sơ gốc.”

16. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 và khoản 8 Điều 44 như sau:

“1. Trong thời hạn 03 tháng, trước khi giấy phép lái xe hết hạn, người có nhu cầu tiếp tục sử dụng giấy phép lái xe được xét đổi giấy phép lái xe;

2. Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, kể từ ngày hết hạn, người có giấy phép lái xe bị hỏng được xét đổi giấy phép lái xe;

8. Thời gian đổi giấy phép lái xe:

a) Đối với giấy phép lái xe đang trực tiếp quản lý: không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định;

b) Đối với giấy phép lái xe không trực tiếp quản lý: không quá 25 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Khi đổi giấy phép lái xe, cơ quan quản lý cấp giấy phép lái xe cắt góc giấy phép lái xe cũ (trừ giấy phép lái xe do nước ngoài cấp).”

17. Sửa đổi Điều 45 như sau:

“Điều 45. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải, gồm:

1. Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29;

2. Bản chính hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (đối với trường hợp giấy phép lái xe bị mất, có hồ sơ gốc);
3. Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
4. Bản sao chụp giấy phép lái xe (đối với trường hợp còn giấy phép lái xe);
5. 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để đổi chiếu.”

18. Bổ sung Điều 45a, Điều 45b, Điều 45c và Điều 45d vào sau Điều 45 như sau:

"Điều 45a. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải, gồm:

1. Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29;
2. Quyết định ra quân trong thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày Thủ trưởng cấp trung đoàn trở lên ký;
3. Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
4. Giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng (bản chính);
5. 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để đổi chiếu.

Hồ sơ đổi giấy phép lái xe quân sự là hồ sơ gốc gồm các tài liệu ghi ở các khoản 1, 2 Điều này và giấy phép lái xe quân sự đã được cắt góc, giao cho người lái xe tự bảo quản.

Điều 45b. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp

1. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp trước ngày 31/7/1995 bị hỏng

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải, gồm:

- a) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29;
- b) Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
- c) Bản sao chụp giấy phép lái xe và xuất trình bản chính để kiểm tra;
- d) Bản chính hồ sơ gốc (đối với trường hợp có hồ sơ gốc);
- đ) 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để đổi chiếu.

2. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sau ngày 31/7/1995

Hồ sơ do người lái xe lập 01 bộ gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải, gồm:

- a) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 29;
- b) Quyết định ra khỏi ngành (chuyên công tác, nghỉ hưu, thôi việc ...) của cấp có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);
- c) Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
- d) Giấy phép lái xe của ngành công an cấp còn thời hạn sử dụng (bản chính);
- đ) 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

Khi đến nộp hồ sơ, người đổi giấy phép lái xe xuất trình Quyết định ra khỏi ngành, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để đổi chiếu.

Hồ sơ đổi giấy phép lái xe công an là hồ sơ gốc, gồm tài liệu ghi ở các điểm a, b khoản 2 Điều này và giấy phép lái xe công an đã được cắt góc, giao cho người lái xe tự bảo quản.

Điều 45c. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài

Hồ sơ do người lái xe lập thành 02 bộ gửi trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải (nơi đăng ký cư trú, lưu trú, tạm trú hoặc định cư lâu dài), gồm:

a) Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (đối với người Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục 29; đối với người nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục 30);

b) Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao chụp giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;

c) Bản sao chụp hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam hoặc bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp;

d) Bản sao chụp Thẻ cư trú, Thẻ lưu trú, Thẻ tạm trú, Thẻ thường trú hoặc giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài; giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu Việt Nam còn thời hạn đối với người Việt Nam để đổi chiếu;

đ) 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

Khi đến đổi giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình hộ chiếu còn thời hạn hoặc giấy chứng minh nhân dân (giấy chứng minh thư ngoại giao, công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp) và giấy phép lái xe nước ngoài để đổi chiếu.

Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do cơ quan đổi giấy phép lái xe giao cho người lái xe quản lý là hồ sơ gốc, gồm các tài liệu ghi ở các khoản a, b, c, d Điều này và giấy phép lái xe nước ngoài.

Điều 45d. Hồ sơ đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam

Hồ sơ lập 01 bộ gửi tại Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm:

1. Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 30;

2. Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao chụp giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;

3. Danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an (bản sao có chứng thực) hoặc bản sao chụp hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam;

4. 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm kiểu giấy chứng minh nhân dân.

Khi đến nhận giấy phép lái xe, người lái xe xuất trình hộ chiếu còn thời hạn và giấy phép lái xe nước ngoài để đối chiếu.

Cơ quan quản lý cấp giấy phép lái xe phải ghi vào hồ sơ quản lý là giấy phép đổi 01 lần.”

19. Sửa đổi một số Phụ lục của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT như sau:

- a) Phụ lục 13. Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe;
- b) Phụ lục 17a. Biên bản kiểm tra xét cấp mới giấy phép đào tạo lái xe;
- c) Phụ lục 17b. Biên bản kiểm tra xét cấp lại giấy phép đào tạo lái xe;
- d) Phụ lục 28. Bản xác minh giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;
- đ) Phụ lục 29. Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe;
- e) Phụ lục 30. Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe (dùng cho người nước ngoài).

20. Bổ sung một số Phụ lục vào Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT như sau:

- a) Phụ lục 14. Bản khai thời gian và số km lái xe an toàn;
- b) Phụ lục 15a. Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe;
- c) Phụ lục 15b. Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái;
- d) Phụ lục 15c. Mẫu sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

21. Bãi bỏ Phụ lục 14a, Phụ lục 14b và Phụ lục 14c của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thủ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Hdt).



Hồ Nghĩa Dũng

Phụ lục 13
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Sửa đổi Phụ lục 13 của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
3 x 4 cm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH
ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi :

Tôi là:Quốc tịch:
Sinh ngày:.....thángnăm
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Nơi cư trú:.....
.....
Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu).....
Cấp ngày tháng năm Nơi cấp:.....
Đã có giấy phép lái xe số:.....hạng
docấp ngàythángnăm
Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 04 ảnh màu kiểu chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4 cm;
- Bản sao chụp chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu);
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

.....
Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày thángnăm 20.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 14
MẪU BẢN KHAI THỜI GIAN VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN
(Bổ sung Phụ lục 14 vào Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI
THỜI GIAN VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN

Tôi là:.....

Sinh ngày:tháng năm.....

Nơi cư trú:

.....
Có giấy chứng minh nhân dân số:cấp ngày.....tháng ...năm.....

Nơi cấp:.....

Hiện tại tôi có giấy phép lái xe số, hạng.....do.....cấp
ngàythángnăm

Từ ngày được cấp giấy phép lái xe đến nay, tôi đã cónăm lái xe và
có..... km lái xe an toàn .

Đề nghị..... cho tôi được dự sát hạch
nâng hạng lấy giấy phép lái xe hạng

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai trên.

....., ngàytháng.....năm 20.....

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 15a
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN
DẠY THỰC HÀNH LÁI XE
(Bổ sung Phụ lục 15a vào Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải (Tổng cục Đường bộ Việt Nam)

Tôi là:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....thángnăm.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.....

Nơi cư trú:.....

Có giấy chứng minh nhân dân số:, cấp ngày....tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....

Có giấy phép lái xe số:, hạngdo:.....

cấp ngàythángnăm

Đề nghị cho tôi được tham gia tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe hạng.....để dạy lái xe tại cơ sở đào tạo.....

.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;
- 01 bản sao có công chứng giấy phép lái xe (còn thời hạn);
- 01 bản sao có chứng thực chứng chỉ sư phạm;
- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm;
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

.....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngàytháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 15b

MẪU DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

(Bổ sung Phụ lục 15b vào Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TRƯỜNG.....
TRUNG TÂM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải (Tổng cục Đường bộ Việt Nam).....

Trường (Trung tâm)đề nghị Sở Giao thông vận tải (Tổng cục Đường bộ Việt Nam).....xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe tập lái của cơ sở đào tạo theo danh sách dưới đây:

DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

....., ngày.....tháng.....năm 20....

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhậ :

- Như trên;
- Lưu:

Phụ lục 17a
MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA XÉT CẤP MỚI GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE
(Sửa đổi Phụ lục 17a của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
XÉT CẤP MỚI GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

Ngày.....Đoàn kiểm tra xét cấp giấy phép đào tạo lái xe được thành lập tại Quyết định số..... ngày.....của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, đã tiến hành kiểm tra theo tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe:

Thành phần Đoàn gồm có:

1. Ông (Bà)..... Vụ trưởng (Phó Vụ trưởng) Vụ Quản lý phương tiện và người lái – Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Trưởng Đoàn.
2. Ông (Bà)..... Đại diện Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Giao thông vận tải.
3. Ông (Bà)..... Đại diện Tổng cục Dạy nghề (hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).
4. Ông (Bà)..... Chuyên viên Vụ Quản lý phương tiện và người lái – Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Thư ký.

Cơ sở đào tạo lái xe gồm:

1. Ông (Bà):
2. Ông (Bà):
3. Ông (Bà):

Đại diện Sở Giao thông vận tải.....:

1. Ông (Bà):
2. Ông (Bà):

Kết quả kiểm tra như sau:

1. Phòng học Luật Giao thông đường bộ:
.....
.....
2. Phòng học cấu tạo ô tô:
.....
.....
3. Phòng học nghiệp vụ vận tải:

.....
4. Phòng học kỹ thuật lái xe:

.....
.....

5. Phòng học thực tập bảo dưỡng sửa chữa:

.....
.....

6. Các phòng học khác:

.....
.....

7. Giáo viên có.....người đủ tiêu chuẩn, trong đó:

- Giáo viên dạy lý thuyết (danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo).....
- Giáo viên dạy thực hành lái xe (danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo).....

8. Xe tập lái cóxe (kèm theo danh sách, giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phép xe tập lái) đủ tiêu chuẩn, trong đó:

- Xe hạng B:.....
- Xe hạng C:.....
- Xe hạng D:.....
- Xe hạng E:.....
- Xe hạng F:.....

9. Sân tập lái có.....sân, diện tích.....m², được thảm nhựa (bê tông),.....đủ dạy (không đủ.....) lái.

10. Đường tập lái xe là đường:.....
đủ giảng dạy, tập lái theo nội dung, chương trình đào tạo lái xe quy định.

Với kết quả kiểm tra trên, đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam xem xét, cấp giấy phép đào tạo lái xe các hạng:....., lưu lượng:.....học viên (trong đó, hạng B:....., hạng C:....., hạng D:....., hạng E:....., hạng F:.....)

Tên cơ sở đào tạo:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Fax:

Cơ quan trực tiếp quản lý:

Họ tên Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc):

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CƠ SỞ ĐÀO TẠO

THƯ KÝ

TRƯỞNG ĐOÀN

VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

TCDN(hoặc SỞ LĐ-TB&XH)

Phụ lục 17b
MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA XÉT CẤP LẠI GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE
(Sửa đổi Phụ lục 17b của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
XÉT CẤP LẠI GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

Hôm nay, ngày.....tháng....năm 20....., chúng tôi gồm:

Ông (bà).....Trưởng (Phó) phòng Quản lý (vận tải) phương tiện và người lái (ban Quản lý đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe)

Ông (bà).....Chuyên viên phòng Quản lý (vận tải) phương tiện và người lái (ban Quản lý đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe)

Ông (bà).....Đại diện Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã cùng nhau kiểm tra theo tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe:.....

Kết quả kiểm tra như sau:

1. Phòng học Luật Giao thông đường bộ:

.....
.....

2. Phòng học cấu tạo ô tô:

.....
.....

3. Phòng học nghiệp vụ vận tải:

.....
.....

4. Phòng học kỹ thuật lái xe:

.....
.....

5. Phòng học thực tập bảo dưỡng sửa chữa:

.....
.....

6. Các phòng khác:

.....
.....

(Ghi rõ số lượng, diện tích, các trang thiết bị, đồ dùng dạy học từng loại phòng học)

Giáo viên có.....người đủ tiêu chuẩn, trong đó:

- Giáo viên dạy lý thuyết (danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo).....
 - Giáo viên dạy thực hành lái xe (danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo).....
- Xe tập lái cóxe đủ tiêu chuẩn, trong đó:
- Xe hạng B:.....(có danh sách, giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phép xe tập lái kèm theo).
 - Xe hạng C:.....(có danh sách, giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phép xe tập lái kèm theo).
 - Xe hạng D:.....(có danh sách, giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phép xe tập lái kèm theo).
 - Xe hạng E:.....(có danh sách, giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phép xe tập lái kèm theo).
 - Xe hạng F:.....(có danh sách, giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phép xe tập lái kèm theo).

Sân tập lái có.....sân với diện tích:..... m², được thảm nhựa (bê tông),.....đủ dạy (không đủ.....) lái.

Đường tập lái xe là đường:.....đủ giảng dạy, tập lái theo nội dung, chương trình đào tạo lái xe quy định.

Với kết quả kiểm tra trên, chúng tôi đề nghị Giám đốc Sở Giao thông vận tảicó công văn đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam xem xét cấp lại giấy phép đào tạo lái xe các hạng:....., lưu lượng:.....học viên (trong đó hạng B:, hạng C:, hạng D:....., hạng E:....., hạng F:.....).

Tên cơ sở đào tạo:
Địa chỉ:
Số điện thoại:Fax:.....
Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:
Họ tên Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc):

**TRƯỞNG (PHÓ) PHÒNG QLVT, PT&NL
(BAN QL ĐTSHCGPLX)**

ĐẠI DIỆN SỞ LĐ-TB&XH

CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ghi chú: Mẫu được sử dụng khi cấp lại giấy phép hết hạn kết hợp với nâng hạng, tăng lưu lượng đào tạo.

Phụ lục 28
MẪU BẢN XÁC MINH GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
(Sửa đổi Phụ lục 28 của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GTVT (UBND.....) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔNG CỤC ĐBVN (SỞ
GTVT.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN XÁC MINH GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: Sở GTVT.....(Tổng cục ĐBVN)

Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở GTVT.....) đề nghị xác minh giấy phép lái xe theo các nội dung sau:

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú:.....

Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....Đã học lái xe tại.....năm.....Hiện có giấy phép lái xe hạng:....., số:....., do Sở GTVT.....(Tổng cục ĐBVN) cấp ngày.....tháng.....năm.....

KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Các thông tin có trong Hồ sơ quản lý sát hạch:

Tên của người lái xe ; Ngày tháng năm sinh ; Nơi thường trú
Nơi cư trú ; Ngày cấp ; Nơi cấp ; Tên cơ sở đào tạo
GPLX hạng ; Số ; Cơ quan cấp ; Ngày tháng năm

2. Kiến nghị, đề xuất:

Đổi, cấp lại GPLX ; Không đổi, cấp lại GPLX

....., ngày..... tháng.....năm 20.....

Cơ quan xác minh
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 29
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE
(Sửa đổi Phụ lục 29 của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
3 x 4cm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:.....tháng.....năm

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú:.....

Số CMND (hoặc hộ chiếu):.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....Hiện đã có
giấy phép lái xe hạng.....số.....do.....cấp
ngày.....tháng.....năm.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:.....

Mục đích:

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khoẻ;
- 02 ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4cm;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe (nếu có);

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị cơ quan quản lý giấy phép lái xe ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.

Phụ lục 30
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
(Sửa đổi Phụ lục 30 của Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independent – Freedom – Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVING LICENCE
(Dùng cho người nước ngoài) – (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Vietnam Road Administration)
Sở Giao thông vận tải.... (..... Transport Department)

Ảnh màu
photograph
3 x 4 cm

Tôi là (Full name): Quốc tịch:.....
(Nationality):.....
Ngày tháng năm sinh (Date of birth):
Hiện cư trú tại (Permanent Address):
Số hộ chiếu (Passport No.):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month)..... năm (year).....
Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current driving licence
No.):.....
Cơ quan cấp (Issuing Office):
Tại (Place of issue):
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month)..... năm (year).....
Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Reason of application for new driving licence): ...
.....
Mục đích (Purpose) (1):

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm (02 colour photographs 3 x 4 cm);
- Bản dịch GPLX nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);
- Bản sao chụp hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) (01 sao chụp of passport) (included pages: full name, photograph, valid visa);

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai xin chịu trách nhiệm.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., date..... month..... year.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Signature and Full name)

Ghi chú:

(1): Định cư lâu dài ở Việt Nam hoặc không định cư lâu dài ở Việt Nam.

(1): Long time or Short time of staying in Viet Nam.